

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Bính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Mạnh Thường; ***bà Lê Thị Phương***

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hồi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị T, tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 5 năm 1974 tại huyện VB, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản GK 2, xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản NL 3, phường QT, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1933(đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1935(đã chết); Chồng: Chang A S - sinh năm 1975; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2020 đến ngày 16/8/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

****Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 5, phường QT, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 1, phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Phạm Thị T có đăng ký với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHHMTV) xổ số kiến thiết tỉnh Lai Châu, mở đại lý bán vé số nhà nước trước cửa nhà mình ở bản N L 3, phường Q T, thành phố L C, tỉnh L C. Khoảng cuối tháng 7/2020, một người phụ nữ tự giới thiệu tên là H nhà ở thành phố L C (T không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) đến đại lý vé số của T đặt vấn đề chuyển số lô, số đề trái quy định của pháp luật cho T để hưởng phần trăm hoa hồng. H thống nhất một điểm lô chuyển cho T với giá tiền là 22.000 đồng, còn số đề, số xiên, ba càng sẽ tính với số tiền 73.000 đồng/100.000 đồng. Sau đó, H cho T số điện thoại 0353.628.917 để liên lạc và chuyển số lô, số đề trái quy định của Nhà nước. T lưu trong danh bạ số của H là “TA”. T có trao đổi lại với H hiện T không có tiền để nhận trả thưởng cho khách mua số lô, số đề nên để T đi tìm người nhận số lô, số đề trái pháp luật sẽ thông báo lại cho H.

Đến ngày 17/7/2020 khi T đang ngồi bán vé số trước nhà mình, thì có người phụ nữ tự giới thiệu tên là A, ở phường B H, thành phố H D, tỉnh H D (T không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến đặt vấn đề với T là quá trình bán vé số, số đề cho Nhà nước mà có khách có nhu cầu ghi số lô điểm, số đề trái quy định của Nhà nước, thì T bán số lô điểm, số đề rồi chuyển cho A để hưởng phần trăm hoa hồng. A thống nhất với T là sẽ nhận của T với mức tiền 1 điểm lô = 21.850 đồng, còn số đề, xiên, ba càng với mức tiền là 72.000 đồng/100.000 đồng.

Hình thức chơi lô, đề được A và T thống nhất như sau: Khách ghi lô trái quy định của Nhà nước gồm 2 số từ số 00 đến số 99, khách ghi số lô nào thì T nhận ghi số đó và sẽ so với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó theo 27 giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy, nếu trúng thưởng một điểm lô thì khách được hưởng 80.000 đồng; số đề sẽ so với kết quả hai số cuối của giải đặc biệt và trả thưởng trúng 1000 đồng thì khách được 60.000 đồng; số xiên 2, xiên 3 và số ba càng thì trả thưởng theo mức Nhà nước quy định, số ba càng 1000 đồng trúng thưởng là 400.000 đồng, xiên 2 nếu 1000 đồng trúng thưởng là 10.000 đồng, xiên 3 nếu 1000 đồng trúng thưởng là 40.000 đồng, xiên 4 nếu trúng thưởng 1000 đồng là 120.000 đồng. T sẽ là người trả tiền cho khách, sau đó A sẽ thanh toán tiền cho T, thống nhất số tiền được –thua chốt ở 10.000.000 đồng sẽ có người đến đại lý thanh toán tiền với T. A cho T 03 số thuê bao điện thoại di động gồm: 0988599584; 0968817689; 0363533688 của A để T và A tiện liên lạc và đánh bạc (chuyển số lô đề qua tin nhắn). T lưu số điện thoại của A số thuê bao 0968817689 trên danh bạ điện thoại của mình là “AII”, số thuê bao 0363533688 lưu trên danh bạ là “A2”

Sau khi thống nhất với A, T điện thoại thông báo cho H là sẽ nhận số lô, số đề trái quy định của Nhà nước với H từ ngày 01/8/2020. Hàng ngày T ngồi bán

vé số nhà nước, nếu có khách mua vé số của Công ty xổ số phát hành thì T bán, sau đó chuyển cho Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết L C. Nếu có khách ghi số lô, số đề trái quy định của Nhà nước thì T bán rồi tự (ôm) trả thưởng. Số lô, số đề trái quy định của Nhà nước H chuyển đến qua tin nhắn, T chuyển đến cho đối tượng tên A để hưởng chênh lệch phần trăm hoa hồng là 1% trên tổng số tiền bán số đề, số xiên, số ba càng và 150 đồng/1 điểm lô.

Trong thời gian từ ngày 01/8/2020 đến ngày 06/8/2020, ngoài bán xổ số Nhà nước T còn đánh bạc với các đối tượng tên H, đối tượng tên A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V như sau:

- Ngày 01/8/2020 T nhận được tin nhắn các số lô, đề trái quy định Nhà nước từ người tên H số thuê bao 0353628917 chuyển đến số thuê bao 0364926017 của T với tổng số tiền đánh bạc là 3.440.000 đồng (trong đó số đề là 3.210.000 đồng, ba càng là 230.000 đồng). Khi nhận được số lô đề của H nhắn tin đến, T tiếp tục dùng số thuê bao 0364926017 chuyển tin nhắn toàn bộ số lô, đề T nhận của H cho số thuê bao 0363.533.688 do người tên A sử dụng. Khi có kết quả xổ số Miền Bắc, T so kết quả các số H đã gửi, xác định H không trúng thưởng. Xác định tổng số tiền T đánh bạc trong ngày 01/8/2020 là 3.440.000 đồng. Số tiền T hưởng lợi ngày 01/8/2020 là 34.400 đồng.

- Ngày 02/8.2020, Nguyễn Văn V sinh năm 1967, trú tại tổ 1, phường Đoàn Kết, thành phố L C, tỉnh L C nhắn tin từ SMS từ số thuê bao điện thoại 0974.570.369 của V gửi tin nhắn mua số lô đề trái quy định của Nhà nước đến số thuê bao điện thoại 0989.122.153 của Phạm Thị T đối với số tiền đánh bạc là 1.150.000 đồng. Sau khi bán số lô đề cho V, T tiếp tục nhận được tin nhắn các số lô, đề trái quy định của Nhà nước từ H (số thuê bao 0353.628.917) đến số thuê bao 0364.926.017 của T. Các số lô đề trái quy định của Nhà nước H gửi với tổng số tiền đánh bạc là 17.530.000 đồng (trong đó: số đề là 7.980.000 đồng, số ba càng là 540.000 đồng, số xiên là 320.000 đồng, số lô là 8.690.000 đồng). Sau khi nhận được các số lô đề của H nhắn tin, T tiếp tục dùng số thuê bao 0364.926.017 chuyển tin nhắn toàn bộ số lô đề trên cho A (số thuê bao 0363.533.688), còn số lô đề V mua, T giữ lại (ôm) tự trả thưởng. Khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, T so kết quả với các số H đã gửi, xác định tổng số tiền trúng thưởng là 28.000.000 đồng (trong đó số đề trúng thưởng là 17.400.000 đồng, số lô trúng thưởng là 10.400.000 đồng, số ba càng trúng thưởng áp má là 200.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 02/8/2020 của Phạm Thị T với Nguyễn Văn V, đối tượng tên H và tên A là 1.150.000 đồng + 17.530.000 + 28.000.000 = 46.680.000đ. T được hưởng lợi là 1.297.650đ.

- Ngày 03/8/2020, Nguyễn Văn V tiếp tục nhắn tin SMS mua số lô trái quy định của Nhà nước với T từ số thuê bao điện thoại 0974.570.369 của V gửi đến số thuê bao điện thoại 0989.122.153 của T với số tiền đánh bạc là 460.000 đồng. Cùng ngày, T tiếp tục nhận tin nhắn các số lô, đề trái quy định của Nhà nước từ H số thuê bao 0353.628.917 chuyển đến các số lô đề trái quy định của Nhà nước với tổng số tiền là 1.040.000 đồng (trong đó số đề là 980.000 đồng, số ba càng là 60.000 đồng). Khi nhận được các số lô đề của H, T tiếp tục dùng số thuê bao 0364.926.017 chuyển toàn bộ số lô đề T nhận của H cho A (số thuê bao 0363.533.688), còn số lô đề V mua, T vẫn giữ lại (ôm) tự trả thưởng. Khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, T so kết quả với các số H đã gửi, xác định các số V, H mua đều không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 03/8/2020 của Phạm Thị T với Nguyễn Văn V, đối tượng tên H và tên A là 1.500.000 đồng. T được hưởng lợi là 470.000 đồng.

- Ngày 04/8/2020, vẫn như những ngày trước T nhận được tin nhắn các số lô, đề trái quy định của Nhà nước từ H số thuê bao 0353.628.917 với tổng số tiền đánh bạc là 2.420.000 đồng (trong đó số đề là 2.280.000 đồng, số ba càng là 40.000 đồng, số xiên là 100.000 đồng). Sau đó T lại chuyển các tin nhắn trên cho đối tượng tên A. Khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, T so kết quả với các số H đã gửi, xác định H không trúng thưởng. Xác định tổng cộng số tiền đánh bạc trong ngày 04/8/2020 của T là 2.420.000 đồng. T được hưởng lợi 24.000 đồng.

- Ngày 05/8/2020, T nhận được tin nhắn các số lô, đề trái quy định của Nhà nước từ H số thuê bao 0353.628.917 chuyển đến với tổng số tiền là 3.620.000 đồng (trong đó số đề là 3.580.000 đồng, tổng tiền số ba càng là 40.000 đồng). Sau đó T lại chuyển các tin nhắn trên cho đối tượng A như các lần trước. Khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, T so kết quả với các số H đã gửi, xác định H không trúng thưởng. Xác định tổng số tiền đánh bạc trong ngày 05/8/2020 của T là: 3.620.000 đồng. Thu được hưởng lợi 24.000đ.

- Ngày 06/8/2020, Nguyễn Văn C, sinh năm 1988, trú tại tổ 5, phường Q T, thành phố L C đến nhà T đưa cho T số tiền là 3.800.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức mua số lô, đề và nói với T “số lô sẽ nhắn sau”. Đến 17 giờ 05 phút cùng ngày, C sử dụng số thuê bao 0974.916.899 của mình rồi gửi tin nhắn các số lô, đề trái quy định của Nhà nước đến số thuê bao 0989.122.153 của Phạm Thị T tương đương với số tiền đánh bạc là 3.800.000đ. Ngay sau đó T bị cơ quan điều tra khám xét, bắt giữ khẩn cấp. T chưa nhận được số lô, đề từ H nên số tiền đánh bạc trong ngày 06/8/2020 là 3.800.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 01/8/2020 đến ngày 06/8/2020, T đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề trái quy định của Nhà nước với các đối tượng tên H, A, V, C với tổng số tiền đánh bạc là 57.660.000 đồng, tổng số tiền T được hưởng lợi là 1.862.850đ. Tuy nhiên, trong các ngày trên chỉ có ngày 02/8/2020 tổng số tiền đánh bạc là 46.680.000 đồng, T được hưởng lợi là 1.862.850 đồng, đủ mức định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

* Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L C khám xét nơi ở của T thu giữ 01 điện thoại NOKIA C2 màu đen của T và 01 điện thoại Iphone 7 Plus là phương tiện nhận số lô, đề trái quy định của Nhà nước do C mua qua tin nhắn trên điện thoại (T tự giao nộp) và số tiền 3.800.000 đồng là số tiền vừa bán số lô, đề trái quy định của Nhà nước cho C. Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L C còn thu giữ 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Nguyễn Văn C và 01 điện thoại Nokia 230 màu đen bạc của Nguyễn Văn V.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSLC-P1 ngày 29/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L C truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi được quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L C trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị T với mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ cho bị cáo 27 ngày vào thời gian tạm giữ, tạm giam; về hình phạt bổ sung áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 10.000.000 đồng xung quỹ Nhà nước và đề nghị miễn khấu trừ thu nhập hằng tháng cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu hóa giá xung quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại

đi động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 màu đen (đã qua sử dụng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2 màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus (đã qua sử dụng); tịch thu xung quỹ Nhà nước 3.800.000 đồng là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Truy thu số tiền 1.862.850 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa hôm nay bản thân bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình bày: do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, không làm chủ được bản thân nên bị người khác lôi kéo vào con đường phạm tội, tại phiên tòa bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc con cái và giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Căn cứ vào biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Vào ngày 02/8/2020, Phạm Thị T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trái quy định của Nhà nước cùng các đối tượng tên H, A, V với tổng số tiền là 46.680.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Phạm Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi được quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này

hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ điều đó song do hám lợi nên bị cáo cố tình phạm tội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả mà hành vi của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L C đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và đề nghị áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền 10.000.000 đồng, áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự miễn khấu trừ thu nhập hằng tháng cho bị cáo, tịch thu 3.800.000 đồng là tiền liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị truy thu số tiền 1.862.850 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, cần chấp nhận.

Xét tính chất mức độ, điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: bản thân bị cáo do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị kẻ xấu lợi dụng rủ rê, lôi kéo, do hám lợi mà nhất thời phạm tội. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo đều trú tại bản N L 3, phường Q T, thành phố L C, tỉnh L C. Các căn cứ vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo thành người

có ích cho xã hội. Xét điều kiện kinh tế gia đình bị cáo là khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự miễn khấu trừ thu nhập hằng tháng cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Phạm Thị T 10.000.000 (Mười triệu) đồng xung quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng của vụ án:

căn cứ các điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu hóa giá xung quỹ Nhà Nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn V là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội của T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2 màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus (đã qua sử dụng);

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 3.800.000 đồng là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Buộc bị cáo phải nộp (truy thu) 1.862.850 đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có để xung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí : Áp dụng quy định tại điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Về các nội dung liên quan đến vụ án:

Trong vụ án T khai nhận đã nhận số lô, số đề của đối tượng tên H và chuyển cho đối tượng tên A, song T không biết rõ lai lịch, địa chỉ của hai đối tượng này nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. Ngoài ra T còn tham gia đánh bạc (ghi số lô, số đề) với hai đối tượng là Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn V, song số tiền các đối tượng tham gia vào đánh bạc chưa đủ điều kiện để khởi tố nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội: “*Đánh bạc*”.

1/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 27 ngày tính vào thời gian tạm giữ, tạm giam; Giao bị cáo Phạm Thị T cho UBND phường Q T, thành phố L C quản lý giáo dục, thời hạn cải tạo không giam

giữ tính từ ngày UBND phường Q T nhận được bản án và quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh L C.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phạm Thị T 10.000.000 (Mười triệu) đồng xung vào quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, miễn khấu trừ thu nhập hằng tháng cho bị cáo.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên.

Tịch thu hóa giá xung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (đã qua sử dụng)
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 màu đen (đã qua sử dụng)
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2 màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus (đã qua sử dụng);

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 3.800.000 đồng là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Buộc bị cáo phải nộp (truy thu) số tiền 1.862.850 đồng do phạm tội mà có.

(Tình trạng vật chứng như nội dung biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và Cục THA dân sự tỉnh Lai Châu ngày 18/01/2021)

3/ Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho Bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS; CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo;
- UBND phường Quyết Thắng
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Bính